

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh quyết toán ngân sách địa phương năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI TÁM (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 301/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2022;

Xét Tờ trình số 769/TTr-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh quyết toán ngân sách địa phương năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 451/BC-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh số liệu quyết toán ngân sách địa phương năm 2022 tại khoản 2, 3, 4 Điều 1 Nghị quyết số 301/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số liệu quyết toán năm 2022 tại khoản 2, 3, 4 Điều 1 của Nghị quyết số 301/NQ-HĐND ngày 08/12/2023	Số liệu đề nghị điều chỉnh		Số liệu quyết toán năm 2022 sau khi điều chỉnh tại khoản 2, 3, 4 Điều 1
			Tăng	Giảm	
2	Tổng thu ngân sách địa phương	18.347.181		1.825	18.345.356
-	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	5.208.831			5.208.831
-	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	2.657.977			2.657.977
-	Thu kết dư ngân sách	613.514			613.514

STT	Nội dung	Số liệu quyết toán năm 2022 tại khoản 2, 3, 4 Điều 1 của Nghị quyết số 301/NQ-HĐND ngày 08/12/2023	Số liệu đề nghị điều chỉnh		Số liệu quyết toán năm 2022 sau khi điều chỉnh tại khoản 2, 3, 4 Điều 1
			Tăng	Giảm	
-	Thu bổ sung từ ngân sách trung ương	9.743.169		1.825	9.741.344
-	Thu từ cấp dưới nộp lên	77.386			77.386
-	Địa phương vay từ nguồn cho vay lại của Chính phủ	46.304			46.304
3	Tổng chi ngân sách địa phương	17.553.853	15.741	1.825	17.567.769
-	Chi đầu tư phát triển	3.477.163			3.477.163
-	Chi thường xuyên	8.979.954			8.979.954
-	Chi trả lãi các khoản vay	350			350
-	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	56.071			56.071
-	Chi chuyển nguồn sang năm sau	4.336.287		1.825	4.334.462
-	Chi nộp ngân sách cấp trên	675.719	15.741		691.460
-	Chi trả nợ gốc	28.309			28.309
4	Kết dư ngân sách địa phương (2-3)	793.328		15.741	777.587
-	Ngân sách tỉnh	520.737		15.741	504.996
-	Ngân sách cấp huyện	160.502			160.502
-	Ngân sách xã	112.089			112.089

Số liệu sau khi điều chỉnh như sau:

“2. Tổng thu ngân sách địa phương:

- Thu NSDP được hưởng theo phân cấp: **18.345.356 triệu đồng**
5.208.831 triệu đồng
- Thu chuyển nguồn từ năm trước sang: 2.657.977 triệu đồng
- Thu kết dư ngân sách: 613.514 triệu đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: 9.741.344 triệu đồng
- Thu từ cấp dưới nộp lên: 77.386 triệu đồng
- Địa phương vay từ nguồn cho vay lại của Chính phủ: 46.304 triệu đồng

3. Tổng chi ngân sách địa phương:

- Chi đầu tư phát triển: **17.567.769 triệu đồng**
3.477.163 triệu đồng
- Chi thường xuyên: 8.979.954 triệu đồng
- Chi trả lãi các khoản vay: 350 triệu đồng
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 56.071 triệu đồng
- Chi chuyển nguồn sang năm sau: 4.334.462 triệu đồng

- Chi nộp ngân sách cấp trên:	691.460 triệu đồng
- Chi trả nợ gốc:	28.309 triệu đồng
4. <u>Kết dư ngân sách địa phương:</u>	<u>777.587 triệu đồng</u>
- Ngân sách cấp tỉnh:	504.996 triệu đồng
- Ngân sách cấp huyện:	160.502 triệu đồng
- Ngân sách xã:	112.089 triệu đồng”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII, Kỳ họp thứ Mười tám (chuyên đề) thông qua ngày 06 tháng 5 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, VP.



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên